

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN ĐÔ LƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HSST

Ngày: 27/04/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn K

- *Hội thẩm nhân dân:* +. Ông: Hoàng Văn H – Cán bộ hưu trí

+ . Bà: Trần Thị Minh H – Giáo viên hưu trí

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 27/04/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/HSST ngày 13 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Đình N, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2000.

Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Xóm 05, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Họ tên cha: Nguyễn Đình X, sinh năm 1968

Họ tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1969

Anh chị em ruột : 03 người, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2002. Tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Xóm 06, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Học sinh Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 11/12

Họ tên cha: Nguyễn Đình D, sinh năm 1965

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980

Anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ 01 trong gia đình

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 14/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình T: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1972 (Bố đẻ bị cáo). Có mặt.

Nơi cư trú: Xóm 06, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+. Anh Nguyễn Đình X, sinh năm 1968. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm 05, xã Xuân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

- Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đình T: Luật sư Nguyễn Thị H– Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 35 ngày 05/01/2020, tại trạm bơm gần cây xăng dầu xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tổ cảnh sát giao thông trật tự công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã bắt quả tang Nguyễn Đình N, Nguyễn

Đình T đang có hành vi chuẩn bị bán 06 hộp pháo có khối lượng 8,28kg, mỗi hộp pháo nổ có 36 quả cho một người không quen biết với giá 1.300.000đồng/01 hộp mà Nguyễn Đình T đã liên lạc trước đó. Cơ quan công an đã thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án. Quá trình bắt giữ, Nguyễn Đình N chạy thoát, đến ngày 06/01/2020 ra đầu thú.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 19 giờ ngày 05/01/2020, khi T đang ở nhà thì nhận được điện thoại từ người lạ gọi vào số máy di động của T hỏi “Em có bán pháo không”, T trả lời để em xem đã. Sau đó T đã gọi điện thoại di động cho Nguyễn Đình N để hỏi mua pháo, N trả lời có 06 bánh loại 36 quả/01 bánh, giá 01 bánh/1.000.000 đồng. T nhất trí mua và hẹn một lúc sau đến lấy pháo. Sau đó, T điện lại cho người hỏi mua pháo trước đó thống nhất giá cả mua bán là 1.300.000 đồng/01 hộp pháo loại 36 quả, địa điểm giao nhận pháo là trên đường 15A gần cây xăng dầu xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương. Cách thức nhận biết người mua pháo là khi thấy xe ô tô màu trắng dừng lại, nháy đèn thì đưa pháo lại và nhận tiền luôn. Sau khi thống nhất với người mua pháo, T đi bộ lại nhà N để lấy pháo thì N nói T đứng chờ ở gần máy múc trước cổng nhà để N đi lấy pháo ra. Tú có nói với N, giờ T chưa có tiền nên để T đưa pháo đi bán giá 1.300.000 đồng/01 hộp rồi gửi tiền cho N luôn. N trao đổi lại với T, việc T bán cho ai, giá cả thế nào N không cần biết, chỉ yêu cầu T trả cho N 1.000.000 đồng/01 hộp pháo là được. T đồng ý và thống nhất với N vào lấy pháo và xe máy của bố N là ông Nguyễn Đình X ra hai người đi bán pháo và lấy tiền luôn. N vào nhà lấy 06 bánh pháo, trong đó có 05 bánh pháo được để trong 01 balô đen và 01 bánh pháo để trong túi nilon màu đen rồi lấy xe mô tô BKS 37D1 – 71449 đi ra cổng chờ T đến địa điểm giao pháo mà T đã thỏa thuận. Khi đi đến gần trạm bơm, gần cây xăng dầu xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, phát hiện có 01 chiếc xe ô tô màu trắng đang nháy đèn thì T xuống xe mang theo 06 bánh pháo đi lại gần chỗ xe ô tô đang đậu thì bị tổ cảnh sát giao thông trật tự công an huyện Đô Lương bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Lúc đó, N đứng cách một đoạn, phát hiện thấy công an nên đã điều khiển xe trốn thoát, ngày hôm sau ra đầu thú. Nguồn gốc số pháo trên N mua của một người không quen biết với giá 400.000 đồng/01 bánh khi N đi làm công nhân tại Công ty Sam Sung đóng ở tỉnh Bắc Ninh.

Vào hồi 23 giờ 11 phút ngày 05/01/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công An huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại, kết quả:

-01 ba lô màu đen, bên trong có chứa 05 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước (14,5 x 14,15 x 15) cm, bên ngoài được dán kín bằng giấy có nhiều màu sắc, bên trên có in nhiều chữ nước ngoài (Nghị là pháo loại 36 quả), ký hiệu P1, thu giữ của Nguyễn Đình T. Sau khi loại bỏ phong bì niêm phong, còn lại 05 khối hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng 6,9kg. Lấy 01 khối hình hộp chữ nhật nghị là pháo hoa loại 36 quả có khối lượng 1,38 kg đi giám định, ký hiệu A1.

-01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa 01 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước (14,5 x 14,15 x 15) cm, bên ngoài được dán kín bằng giấy có nhiều màu sắc, bên trên có in nhiều chữ nước ngoài (Nghị là pháo loại 36 quả), ký hiệu P2, thu giữ của Nguyễn Đình T. Sau khi loại bỏ phong bì niêm phong, còn lại 05 khối hình hộp chữ nhật có tổng khối lượng 1,38kg. Lấy 01 khối hình hộp chữ nhật nghị là pháo hoa loại 36 quả có khối lượng 1,38 kg đi giám định, ký hiệu A2.

Tại bản kết luận giám định số 89/KL-PC09 (Đ2-CN) ngày 10/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An, kết luận: Các mẫu vật ký hiệu A1, A2 thu giữ của Nguyễn Đình T gửi đi giám định đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (Có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ). Số mẫu gửi đi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại cáo trạng số 43/QĐ-VKS-ĐL ngày 24/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình N, Nguyễn Đình T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương giữ quyền công tố và luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình N 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s,t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Đình T 12 tháng

đến 14 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số pháo thu giữ còn lại sau khi giám định của các bị cáo hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và đề nghị Tòa án xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đình T phát biểu quan điểm pháp lý thống nhất với Viện kiểm sát về tội danh, mức hình phạt, bị cáo phạm tội khi chưa thành niên, đang là học sinh, nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, cải tạo tại địa phương, tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đình T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để kết luận:

Vào hồi 21 giờ 35 ngày 05/01/2020, tại trạm bơm gần cây xăng dầu xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Tổ cảnh sát giao thông trật tự công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đã bắt quả tang Nguyễn Đình N, Nguyễn Đình T đang có hành vi bán 06 hộp pháo có khối lượng 8,28kg, mỗi hộp pháo

nổ có 36 quả cho một người không quen biết với giá 1.300.000đồng/01 hộp mà Nguyễn Đình T đã liên lạc trước đó. Cơ quan công an đã thu giữ toàn bộ tang vật của vụ án. Kết quả giám định 8,28kg pháo thu giữ của Nguyễn Đình N, Nguyễn Đình T đều là pháo, có đầy đủ đặc tính của pháo nổ.

Hành vi buôn bán trái phép pháo nổ là loại hàng hóa nhà nước cấm lưu hành, cấm sử dụng của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại Điều 190 Bộ luật hình sự. Do khối lượng các bị cáo buôn bán 8,28kg pháo nổ nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, đồng phạm giản đơn, phạm tội vì vụ lợi bất chính. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế trong việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán hàng cấm, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ trong cộng đồng. Vì vậy, đối với các bị cáo phải xét xử nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo trong vụ án:

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình N là người có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi buôn bán hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng khi nghe bị cáo T – Là người chưa thành niên rủ mang pháo đi bán, bị cáo không cản ngăn mà lại đồng thuận, tích cực dùng xe máy của gia đình chở bị cáo T và pháo đi bán, vì vậy cần xem xét xử lý nghiêm. Tại thời điểm phạm tội bị cáo bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và có 02 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú, ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS và mục đích của hình phạt; bị cáo là thanh niên mới lớn nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng để răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt của bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với bị cáo Nguyễn Đình T là người có vai trò chính trong việc thỏa thuận bán pháo và rủ bị cáo N chở pháo đi bán. Tuy nhiên tại thời điểm phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đang là học sinh, nhận thức pháp luật hạn chế, không có tình tiết tăng nặng nào và có 02 tình tiết giảm nhẹ là trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bà nội là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Mỹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Đánh giá toàn diện vụ án, căn cứ vào nguyên tắc xử lý người phạm tội quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 BLHS, nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại Điều 91 BLHS và mục đích của hình phạt; bị cáo đang là học sinh, nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, cần tạo điều kiện cho bị cáo tiếp tục đi học nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng để răn đe và giáo dục thành công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt của bị cáo từ 12 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 28 tháng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, cần chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Đình N sinh sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản gì có giá trị; Bị cáo Nguyễn Đình T là học sinh nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Số vật chứng còn lại gồm: 01 ba lô màu đen, bên trong có chứa 04 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước (14,5 x 14,15 x 15) cm, bên ngoài được dán kín bằng giấy có nhiều màu sắc, bên trên có in nhiều chữ nước ngoài (Nghị là pháo loại 36 quả) thu giữ của Nguyễn Đình T theo phiếu nhập kho vật chứng số 56/PNK ngày 14/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đô Lương không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Theo lời khai của Nguyễn Đình N, bị cáo mua pháo của một người đàn ông nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 37D1 – 71449 thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đình X, ông X không biết Nam dùng xe chở pháo đi bán nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông X là đúng quy định.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 (Bị cáo Nguyễn Đình T áp dụng thêm Điều 91, Điều 101) Bộ luật hình sự, Điều 106, 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình N, Nguyễn Đình T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”

2. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Đình N 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/04/2020).

- Bị cáo Nguyễn Đình T 01 (Một) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/04/2020).

Giao các bị cáo cho UBND xã Nhân Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại là 01 ba lô màu đen, bên trong có chứa 04 khối hình hộp chữ nhật, mỗi khối kích thước (14,5 x 14,15 x 15) cm, bên ngoài được dán kín bằng giấy có nhiều màu sắc, bên trên có in nhiều chữ nước ngoài thu giữ của Nguyễn Đình T theo phiếu nhập kho vật chứng số 56/PNK ngày 14/01/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Đô Lương

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Đình N, Nguyễn Đình T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Nguyễn Đình T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- BC&ĐDHP; NBC, NCQLNVLQ
- VKSND H. Đô L- ơng;
- Cơ quan CSĐT CA H. Đô L- ơng;
- Chi cục THA dân sự H. Đô L- ơng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- L- u hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Văn K